

# THUẬT NGỮ

## I – MỤC TIÊU CẦN ĐẠT

Giúp HS :

- Hiểu được khái niệm thuật ngữ và một số đặc điểm cơ bản của nó.
- Biết sử dụng chính xác các thuật ngữ.

## II – NHỮNG ĐIỀU CẦN LƯU Ý

1. Đây là lần đầu tiên vấn đề thuật ngữ được đưa vào SGK ở cấp THCS nói riêng và bậc Phổ thông nói chung. Việc đưa vấn đề thuật ngữ vào SGK thể hiện xu thế phát triển của cuộc sống hiện đại, khi khoa học và công nghệ đóng vai trò ngày càng quan trọng đối với con người. Bài học này giúp HS có được những kiến thức mới để thích ứng với xu thế phát triển đó.

2. Thuật ngữ là lớp từ vựng đặc biệt của một ngôn ngữ. Lớp từ vựng này bao gồm các từ và ngữ cố định, gọi chung là từ ngữ, biểu thị các khái niệm khoa học và công nghệ. Các từ ngữ này có những đặc điểm cơ bản sau đây :

a) Tính chính xác : Thuật ngữ thể hiện rõ ràng, chặt chẽ các khái niệm. Trong hệ thống thuật ngữ của một lĩnh vực chuyên môn, về nguyên tắc, mỗi thuật ngữ chỉ biểu thị một khái niệm và ngược lại, mỗi khái niệm chỉ được biểu thị bằng một thuật ngữ. Tính chính xác đòi hỏi hệ thống thuật ngữ không có hiện tượng đồng âm, đa nghĩa và đồng nghĩa, những hiện tượng rất phổ biến đối với những từ ngữ thông thường.

b) Tính hệ thống : Các khái niệm của một ngành chuyên môn có quan hệ mật thiết với nhau. Do vậy, các thuật ngữ biểu thị những khái niệm này cũng tạo thành một hệ thống chặt chẽ.

c) Tính quốc tế : Khác với những từ ngữ thông thường, thuật ngữ biểu thị các khái niệm chuyên môn là tài sản chung của nhân loại, thể hiện kết quả nhận thức về thế giới của nhiều dân tộc khác nhau. Vì vậy, nghĩa của thuật ngữ có tính quốc tế.

Tính quốc tế của thuật ngữ còn được thể hiện qua hình thức, đặc biệt là hình thức ngữ âm. Chẳng hạn *ô xi* (*ôxi* ; tiếng Anh : *oxygen*), *ba-dơ* (*bazơ* ; tiếng Anh : *base*), *a-xít* (*axít* ; tiếng Anh : *acid*), *gen* (tiếng Anh : *gene*) ; *hi-đrô* (*hidrô* ; tiếng Anh : *hydrogen*) ; *tê-lê-phôn* (*telephon* ; tiếng Anh : *telephone*), *com-pu-tơ* ; (*computơ* ; tiếng Anh : *computer*), *in-tơ-nét* (*intơnet* ; tiếng Anh : *internet*),... là thuật ngữ của nhiều thứ tiếng trên thế giới. Trong tiếng Việt, phần lớn các thuật ngữ có nguồn gốc từ tiếng Hán hoặc từ các ngôn ngữ châu Âu.

Với phương châm chỉ trình bày những gì thiết thực và phù hợp với trình độ tiếp nhận của HS, SGK chỉ tập trung trình bày khái niệm thuật ngữ và đặc điểm quan trọng nhất của nó : tính chính xác.

3. Tuy là một lớp từ vựng đặc biệt nhưng thuật ngữ không tách rời vốn từ ngữ chung của một ngôn ngữ. Ngày nay, do trình độ văn hoá của nhân dân

ngày càng cao, khoa học, công nghệ ngày càng phát triển, nhiều thuật ngữ nhanh chóng trở thành từ ngữ thông thường, được dùng phổ biến trong giao tiếp hằng ngày và trên các phương tiện thông tin đại chúng, như *com-pu-tơ*, *in-tơ-nét*, *kiếm toán*, *năm tài chính*,... Ngược lại, nhiều từ ngữ thông thường trở thành thuật ngữ trong khi vẫn giữ nguyên ý nghĩa thông thường của nó như *nước*, *muối*,...

4. Các ngành khoa học hiện đại có xu hướng ảnh hưởng lẫn nhau, liên kết với nhau, vì vậy xuất hiện tình trạng một thuật ngữ được dùng chung trong nhiều ngành như *vi-rút* (*virut*; tiếng Anh: *virus*) trong sinh học và y học, *thị trường* trong quang học và y học,...

### III – TIẾN TRÌNH TỔ CHỨC CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY – HỌC

#### Hoạt động 1

*Bước 1.* GV hướng dẫn HS phân biệt hai cách giải thích nghĩa của từ *nước* và từ *muối*.

Cách giải thích thứ nhất chỉ dừng lại ở những đặc tính bên ngoài của sự vật (Dạng lỏng hay rắn? Màu sắc, mùi vị như thế nào? Có ở đâu hay từ đâu mà có?). Đó là cách giải thích hình thành trên cơ sở kinh nghiệm, có tính chất cảm tính. Còn cách giải thích thứ hai thể hiện được đặc tính bên trong của sự vật (Được cấu tạo từ những yếu tố nào? Quan hệ giữa những yếu tố đó như thế nào?). Những đặc tính này không thể nhận biết được qua kinh nghiệm và cảm tính mà phải qua nghiên cứu bằng lí thuyết và phương pháp khoa học, qua việc tác động vào sự vật để sự vật bộc lộ những đặc tính của nó. Do đó, nếu không có kiến thức chuyên môn về lĩnh vực có liên quan (cụ thể trong trường hợp này là hoá học) thì người tiếp nhận không thể hiểu được cách giải thích này.

Cách giải thích thứ nhất là cách giải thích nghĩa của từ ngữ thông thường, còn cách giải thích thứ hai là cách giải thích nghĩa của thuật ngữ.

*Bước 2.* GV yêu cầu HS đọc các định nghĩa và trả lời câu hỏi.

Tất cả những thuật ngữ này HS đã được học ở các lớp dưới. Vì thế, các em dễ dàng xác định được bộ môn mà những thuật ngữ này được sử dụng: *thạch nhũ* trong địa lí, *ba-dơ* (*bazơ*; tiếng Anh: *base*) trong hoá học, *án dụ* trong ngữ văn, *phân số thập phân* trong toán học.

Những thuật ngữ này chủ yếu được dùng trong loại văn bản về khoa học, công nghệ. Cần chú ý từ *chủ yếu*. Như vậy, có nghĩa là thuật ngữ đôi khi được dùng trong những loại văn bản khác. Chẳng hạn, một bản tin, một phóng sự

hay một bài bình luận trên báo chí cũng có thể sử dụng thuật ngữ khi đề cập đến những khái niệm có liên quan.

*Bước 3.* Hệ thống hoá kiến thức. GV gọi một HS đọc phần *Ghi nhớ*.

## **Hoạt động 2**

*Bước 1.* GV yêu cầu HS thử tìm xem các thuật ngữ trong mục I.2 (SGK) có nghĩa nào khác không. Kết quả là không. Giúp HS liên hệ với những từ ngữ không phải thuật ngữ để tìm sự khác biệt : Các từ ngữ không phải thuật ngữ thường có nhiều nghĩa.

*Bước 2.* GV hướng dẫn để HS phân biệt sắc thái của từ *muối* trong một văn bản khoa học và từ *muối* trong một câu ca dao. Từ *muối* thứ nhất là một thuật ngữ, không có tính biểu cảm, không gợi lên những ý nghĩa bóng bẩy, *muối* là muối chứ không phải là một cái gì khác. Còn từ *muối* thứ hai là một từ thông thường, *gừng cay muối mặn* chỉ tình cảm sâu đậm của con người.

**Hoạt động 3.** Hướng dẫn HS làm bài tập.

## **IV – GỢI Ý GIẢI BÀI TẬP**

**Bài tập 1.** Vận dụng kiến thức đã học ở các môn Ngữ văn, Lịch sử, Địa lí, Toán học, Vật lí, Hoá học, Sinh học để diễn thuật ngữ thích hợp vào chỗ trống và cho biết mỗi thuật ngữ được điền vào thuộc lĩnh vực khoa học nào.

- *Lực* là tác dụng đẩy, kéo của vật này lên vật khác. (Vật lí)
- *Xâm thực* là hiện tượng làm huỷ hoại dần dần lớp đất đá phủ trên mặt đất do các tác nhân : gió, băng hà, nước chảy,... (Địa lí)
- *Hiện tượng hoá học* là hiện tượng trong đó có sinh ra chất mới. (Hoá học)
- *Trường từ vựng* là tập hợp của những từ có ít nhất một nét chung về nghĩa.  
(Ngữ văn)
- *Di chỉ* là nơi có dấu vết cư trú và sinh sống của người xưa. (Lịch sử)
- *Thụ phấn* là hiện tượng hạt phấn tiếp xúc với đầu nhụy. (Sinh học)
- *Lưu lượng* là lượng nước chảy qua mặt cắt ngang lòng sông ở một điểm nào đó, trong một giây đồng hồ. Đơn vị đo :  $m^3/s$ . (Địa lí)
- *Trọng lực* là lực hút của Trái Đất. (Vật lí)
- *Khí áp* là sức ép của khí quyển lên bề mặt Trái Đất. (Địa lí)
- *Đơn chất* là những chất do một nguyên tố hoá học cấu tạo nên. (Hoá học)
- *Thị tộc phụ hệ* là thị tộc theo dòng họ người cha, trong đó nam có quyền hơn nữ. (Lịch sử)

– *Đường trung trực* là đường thẳng vuông góc với một đoạn thẳng tại điểm giữa của đoạn ấy. (Toán học)

**Bài tập 2.** *Điểm tựa* là một thuật ngữ vật lí, có nghĩa là điểm cố định của một đòn bẩy, thông qua đó lực tác động được truyền tới lực cản. Nhưng trong đoạn trích này nó không được dùng như một thuật ngữ. Ở đây, *điểm tựa* chỉ nơi làm chỗ dựa chính (ví như điểm tựa của đòn bẩy).

**Bài tập 3.** Trong trường hợp (a) (*Nước tự nhiên ở sông, hồ, ao, biển,... là một hỗn hợp*), từ *hỗn hợp* được dùng như một thuật ngữ, còn trong trường hợp (b) (*"Đó là một chương trình biểu diễn hỗn hợp nhiều tiết mục."*), từ *hỗn hợp* được dùng như một từ thông thường.

Đặt câu với từ *hỗn hợp* dùng theo nghĩa thông thường. GV có thể dùng những câu có những kết hợp như : *thức ăn hỗn hợp, đội quân hỗn hợp,...*

**Bài tập 4.** Định nghĩa từ *cá* của sinh học : động vật có xương sống, ở dưới nước, bơi bằng vây, *thở bằng mang*. Theo cách hiểu thông thường của người Việt (thể hiện qua cách gọi *cá voi, cá heo* và có thể kể thêm *cá sấu*), cá không nhất thiết phải *thở bằng mang*.

**Bài tập 5.** Hiện tượng đồng âm giữa thuật ngữ *thị trường* của kinh tế học và thuật ngữ *thị trường* của quang học không vi phạm nguyên tắc một thuật ngữ – một khái niệm, vì hai thuật ngữ này được dùng trong hai lĩnh vực khoa học riêng biệt, chứ không phải trong cùng một lĩnh vực. Cần lưu ý thuật ngữ *thị trường* trong kinh tế học được định nghĩa phức tạp hơn nhiều. Để phù hợp với trình độ của HS lớp 9, SGK tạm đưa ra cách hiểu đơn giản như vậy.

V – TÀI LIỆU THAM KHẢO (xem trang 57)